

Số: 5976/TB-SYT

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO
Danh sách các cơ sở y tế tham gia
khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế trong năm 2025

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp đề nghị của các địa phương, cơ quan, đơn vị, Sở Y tế Quảng Ninh thông báo danh sách các cơ sở y tế tham gia khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong năm 2025 như sau:

I. Danh sách các cơ sở đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong năm 2025

1. Danh sách các cơ sở đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu:

- 20 cơ sở có hình thức tổ chức là bệnh viện (chi tiết tại Phụ lục 01).
- 18 cơ sở có hình thức tổ chức là phòng khám đa khoa và Bệnh xá (chi tiết tại Phụ lục 02).
- 35 cơ sở có hình thức tổ chức là trạm y tế thuộc các cơ quan, doanh nghiệp (chi tiết tại Phụ lục 03).

- 147 cơ sở có hình thức tổ chức là trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố (*Chi tiết tại Phụ lục 04*).

Danh sách cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu năm 2025 là cơ sở để người tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh lựa chọn nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu được thuận lợi, phù hợp với nơi cư trú, nơi làm việc (không phân biệt địa giới hành chính); đồng thời các danh sách nói trên cũng là cơ sở để cơ quan Bảo hiểm xã hội làm căn cứ xác định nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu cho người dân khi phát hành thẻ bảo hiểm y tế.

2. Danh sách 73 đơn vị đầu mối ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2025 (*Chi tiết tại Phụ lục 05*):

- 20 Bệnh viện, Trung tâm y tế có giường bệnh trực thuộc Sở Y tế.
- 05 Bệnh viện, Trung tâm y tế thuộc UBND tỉnh, Ngành và tư nhân.
- 13 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ký hợp đồng để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại Phòng khám đa khoa, Bệnh xá trực thuộc.
- 35 cơ quan, doanh nghiệp ký hợp đồng để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại trạm y tế trực thuộc.

Danh sách cơ sở được ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong năm 2025 là căn cứ để cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 1, Điều 14, Thông tư số 40/2015/TT-BYT.

II. Điều kiện để được bổ sung vào danh sách

1. Đối với đơn vị đã tham gia khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế:

Để có cơ sở tổng hợp, công bố danh sách các đơn vị tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn, Sở Y tế yêu cầu những đơn vị đã có tên trong danh sách tham gia khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm trước phải định kỳ thực hiện rà soát, báo cáo duy trì đủ điều kiện và đăng ký tiếp tục tham gia khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong năm tiếp theo. Cụ thể như sau:

- Các trạm y tế xã, phường, thị trấn: Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm rà soát, định kỳ báo cáo đề xuất danh sách trạm y tế tham gia khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo mẫu quy định tại Văn bản số 2627/SYT-NVY ngày 25/10/2017 của Sở Y tế. Thời điểm gửi báo cáo: ***trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.***

- Các cơ sở y tế tư nhân (bệnh viện, phòng khám đa khoa), cơ sở y tế thuộc các cơ quan, doanh nghiệp (bệnh xá, trạm y tế,...) định kỳ gửi báo cáo duy trì đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 666/QĐ-SYT ngày 27/5/2016 của Sở Y tế. Thời điểm gửi báo cáo: ***trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.***

- Các cơ sở y tế còn lại: Nếu trong năm có sự thay đổi về mô hình, tổ chức, nhân sự,...đòi hỏi phải điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thì đơn vị phải gửi báo cáo kèm theo tài liệu có liên quan về Sở Y tế để xem xét.

*** Ghi chú:** Những cơ sở đã tham gia khám, chữa bệnh trong năm 2024 chưa có tên trong các danh sách của Thông báo này, nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia khám, chữa bệnh BHYT trong năm 2025, thì cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp cơ sở khám, chữa bệnh gửi báo cáo theo quy định về Sở Y tế để tổng hợp, thông báo bổ sung.

2. Đối với cơ sở tham gia khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu:

Các cơ sở y tế chưa tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trước đó, nếu phân đầu đạt đủ các điều kiện theo quy định; đồng thời đơn vị có nhu cầu tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thì Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp cơ sở y tế đó gửi văn bản đề nghị với Sở Y tế để được xem xét phê duyệt bổ sung vào danh sách.

III. Tổ chức thực hiện

Để đảm bảo việc triển khai thực hiện ký hợp đồng, phát hành thẻ bảo hiểm y tế của cơ quan bảo hiểm xã hội được thuận lợi, kịp thời; người tham gia bảo hiểm y tế được lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp, Sở Y tế đề nghị như sau:

1. Đề nghị Bảo hiểm xã hội Tỉnh:

- Trên cơ sở danh sách các đơn vị y tế đủ điều kiện tham gia khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu tại khoản 1, mục I của Thông báo này, đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia bảo hiểm y tế được lựa chọn nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu phù hợp với nơi cư trú hoặc nơi làm việc; triển khai rà soát, phát hành thẻ bảo hiểm y tế kịp thời.

- Chỉ đạo các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc chủ động phối hợp với các cơ sở y tế đầu mối tại khoản 2, mục I của Thông báo này hoàn thiện thủ tục ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của năm 2025 theo quy định.

2. Phòng y tế các huyện, thị xã, thành phố:

Chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền cho nhân dân về chính sách pháp luật bảo hiểm y tế; quyền được lựa chọn nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu có chất lượng, thuận lợi nhất với nơi cư trú hoặc nơi làm việc, phù hợp với khả năng đáp ứng của cơ sở y tế.

3. Các cơ sở khám, chữa bệnh:

- Các cơ sở y tế tham gia khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế có trách nhiệm duy trì, đảm bảo các điều kiện để tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện chuyển tuyến cho người bệnh theo đúng quy định của Sở Y tế; thực hiện

nghiêm túc chế độ báo cáo khi có sự thay đổi về điều kiện mô hình, tổ chức hoạt động khám, chữa bệnh theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội địa phương kịp thời hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tế triển khai công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại địa phương, đơn vị.

- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện khám, chữa bệnh tại các trạm y tế trực thuộc theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh; định kỳ thực hiện báo cáo điều kiện và đăng ký danh sách trạm y tế tham gia khám, chữa bệnh BHYT theo yêu cầu của Sở Y tế tại văn bản số 2627/SYT-NVY ngày 25/10/2017 đảm bảo đúng thời gian quy định.

Thông báo này là cơ sở để cơ quan Bảo hiểm xã hội xem xét ký hợp đồng khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế năm 2025. Nếu có thông tin điều chỉnh theo Luật sửa đổi Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024 và các Thông tư, nghị định thi hành Luật, Sở Y tế sẽ phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh thông báo tới các đơn vị.

Sở Y tế xin thông báo để các cơ quan, đơn vị được biết./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Vụ BHYT-BYT;
- BHXH Tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Giám đốc, các PGĐ-SYT;
- Ban BVCSSK cán bộ;
- Trung tâm quân y -Bộ CHQS Tỉnh;
- Bệnh xá Công an Tỉnh;
- Các đơn vị y tế trên địa bàn;
- Các phòng: TTr, VP;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 01

**DANH SÁCH CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH BHYT BAN ĐẦU
CÓ HÌNH THỨC TỔ CHỨC BỆNH VIỆN NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số: 5976/TB-SYT ngày 26/12/2024 của Sở Y tế)

STT	TÊN CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH	MÃ CƠ SỞ KBCB	HẠNG BV	TUYỂN BHYT	CẤP CMKT
1	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí	22030	I	Tuyển tỉnh	Chuyên sâu
2	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh	22001	I	Tuyển tỉnh	Chuyên sâu
3	Bệnh viện Bãi Cháy	22002	I	Tuyển tỉnh	Chuyên sâu
4	Bệnh viện Lão khoa - Phục hồi chức năng	22045	II	Tuyển tỉnh	Cơ bản
5	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả	22095	II	Tuyển huyện	Cơ bản
6	Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả	22007	II	Tuyển huyện	Cơ bản
7	Bệnh viện Đa khoa Hạ Long	22020	III	Tuyển huyện	Cơ bản
8	Trung tâm y tế thành phố Móng Cái	22027	II	Tuyển huyện	Cơ bản
9	Trung tâm y tế thành phố Đông Triều	22015	II	Tuyển huyện	Cơ bản
10	Trung tâm y tế thị xã Quảng Yên	22017	II	Tuyển huyện	Cơ bản
11	Trung tâm y tế huyện Tiên Yên	22022	II	Tuyển huyện	Cơ bản
12	Trung tâm y tế huyện Vân Đồn	22021	III	Tuyển huyện	Cơ bản
13	Trung tâm y tế huyện Hải Hà	22023	III	Tuyển huyện	Cơ bản
14	Trung tâm y tế huyện Bình Liêu	22025	III	Tuyển huyện	Cơ bản
15	Trung tâm y tế huyện Ba Chẽ	22026	III	Tuyển huyện	Cơ bản
16	Trung tâm y tế huyện Đầm Hà	22024	III	Tuyển huyện	Cơ bản
17	Trung tâm y tế huyện Cô Tô	22029	III	Tuyển huyện	Cơ bản
18	Trung tâm y tế than khu vực Mạo Khê (cơ sở 1)	22042	III	Tuyển huyện	Cơ bản
19	Trung tâm y tế than khu vực Mạo Khê (cơ sở 2)	22043	III	Tuyển huyện	Cơ bản
20	Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long	22370	III	Tuyển huyện	Cơ bản
	Tổng số đơn vị: 20 cơ sở.				

PHỤ LỤC 02**DANH SÁCH CƠ SỞ ĐĂNG KÝ KHÁM, CHỮA BỆNH BAN ĐẦU CÓ HÌNH THỨC TỔ CHỨC PHÒNG KHÁM ĐA KHOA, BỆNH XÁ***(Kèm theo Thông báo số: 5976/TB-SYT ngày 26/12/2024 của Sở Y tế)*

Stt	Tên cơ sở khám, chữa bệnh	Mã cơ sở	Tuyến	Xếp hạng tương đương	CẤP CMKT
1	Phòng khám Đa khoa số 2 - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh	22001	Tuyến tỉnh	Hạng III	Ban đầu
2	Phòng khám - Quản lý sức khỏe cán bộ thuộc Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Quảng Ninh (p. Bạch Đằng, Tp. Hạ Long)	22006	Tuyến tỉnh	Hạng III	Ban đầu
3	Phòng khám Đa khoa thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh	22149	Tuyến tỉnh	Hạng III	Ban đầu
4	Phòng khám đa khoa khu vực Hoành Mô - Trung tâm y tế huyện Bình Liêu	22090	Tuyến huyện	Hạng III	Ban đầu
5	Phòng khám đa khoa khu vực Hà Tu - Trung tâm y tế thành phố Hạ Long	22005	Tuyến huyện	Hạng III	Ban đầu
6	Phòng khám đa khoa khu vực Cao Xanh - Trung tâm y tế thành phố Hạ Long	22003	Tuyến huyện	Hạng III	Ban đầu
7	Phòng khám đa khoa trung tâm - Trung tâm y tế thành phố Hạ Long	22031	Tuyến huyện	Hạng III	Ban đầu
8	Phòng khám đa khoa khu vực Hà Nam - Trung tâm y tế thị xã Quảng Yên	22019	Tuyến huyện	Hạng III	Ban đầu
9	Phòng khám đa khoa trung tâm - Trung tâm y tế thành phố Uông Bí	22012	Tuyến huyện	Hạng III	Ban đầu
10	Phòng khám đa khoa khu vực Nam Khê - Trung tâm y tế thành phố Uông Bí	22013	Tuyến huyện	Hạng III	Ban đầu
11	Phòng khám đa khoa khu vực Mạo Khê - Trung tâm y tế thành phố Đông Triều	22016	Tuyến huyện	Hạng III	Ban đầu
12	Phòng khám đa khoa khu vực Quan Lạn - Trung tâm y tế huyện Vân Đồn	22936	Tuyến huyện	Hạng III	Ban đầu
13	Bệnh xá Công an tỉnh (Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh)	22157	Tuyến huyện	Hạng IV	Ban đầu
14	Phòng khám đa khoa Thiên Tân - Công ty TNHH TM và Dịch vụ y tế Thiên Tân	22661	Tuyến huyện	Hạng III	Ban đầu

PHỤ LỤC 02

15	Phòng khám đa khoa Vân Đồn - Công ty TNHH Dịch vụ y tế Vân Đồn	22410	Tuyển huyện	Hạng III	Ban đầu
16	Phòng khám đa khoa chất lượng cao Nam Việt - Công ty cổ phần đầu tư y tế Quảng Ninh	22921	Tuyển huyện	Hạng III	Ban đầu
17	Phòng khám đa khoa Hoàng Anh - Công ty TNHH chăm sóc sức khỏe Hoàng Anh	22401	Tuyển huyện	Hạng III	Ban đầu
18	Phòng khám đa khoa Kinh Bắc - Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Kinh Bắc	22876	Tuyển huyện	Hạng III	Ban đầu
	Tổng số: 18 cơ sở.				

PHỤ LỤC 03
DANH SÁCH CƠ SỞ ĐĂNG KÝ KHÁM, CHỮA BỆNH BAN ĐẦU CÓ HÌNH THỨC TỔ
CHỨC TRẠM Y TẾ THUỘC CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP
NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 5976/TB-SYT ngày 26/12/2024 của Sở Y tế)

STT	Tên cơ sở khám, chữa bệnh	Địa chỉ	Giấy phép hoạt động	Mã cơ sở	Xếp hạng tương đương	CẤP CMKT
1	Trạm Y tế Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	Phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1044/SYT-GPHĐ, cấp ngày 09/7/2021	22167	Hạng IV	Ban đầu
2	Trạm y tế Công ty TNHH 1 thành viên đóng tàu Hạ Long	Phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1046/SYT-GPHĐ, cấp ngày 09/10/2015	22035	Hạng IV	Ban đầu
3	Trạm y tế Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin	Phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1053/SYT-GPHĐ, cấp ngày 29/12/2015	22108	Hạng IV	Ban đầu
4	Trạm y tế Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1358/SYT-GPHĐ, cấp ngày 25/04/2017	22105	Hạng IV	Ban đầu
5	Trạm y tế Công ty công nghiệp Hóa chất mỏ Cẩm Phả	Phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1084/SYT-GPHĐ; cấp ngày 28/12/2015	22038	Hạng IV	Ban đầu
6	Trạm y tế Công ty tuyển than Hòn Gai - Vinacomin	Phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1086/SYT-GPHĐ, cấp ngày 05/5/2023	22168	Hạng IV	Ban đầu
7	Trạm y tế Công ty Cổ phần chế tạo máy - Vinacomin	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1356/SYT-GPHĐ, cấp ngày 23/03/2017	22101	Hạng IV	Ban đầu
8	Trạm y tế Công ty than Quang Hanh - TKV	Phường Dương Huy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1062/SYT-GPHĐ, cấp ngày 21/8/2023	22146	Hạng IV	Ban đầu

PHỤ LỤC 03

9	Trạm y tế Công ty cổ phần địa chất mỏ - TKV	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1516/SYT-GPHĐ, cấp ngày 10/07/2017	22147	Hạng IV	Ban đầu
10	Trạm y tế Công ty TNHH 1 thành viên Môi trường - TKV	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1475/SYT-GPHĐ, cấp ngày 03/8/2020	22144	Hạng IV	Ban đầu
11	Trạm Y tế Công ty than Hạ Long - TKV	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1505/SYT-GPHĐ, cấp ngày 20/8/2019	22165	Hạng IV	Ban đầu
12	Trạm y tế Công ty cổ phần giám định - Vinacomin	Phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1057/SYT-GPHĐ, cấp ngày 29/12/2015	22170	Hạng IV	Ban đầu
13	Trạm y tế Công ty than Dương Huy - TKV	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1058/SYT-GPHĐ; cấp ngày 28/10/2024	22123	Hạng IV	Ban đầu
14	Trạm y tế Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	Phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1441/SYT-GPHĐ; cấp ngày 25/9/2019	22051	Hạng IV	Ban đầu
15	Trạm y tế Công ty than Hòn Gai - TKV	Phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1398/SYT-GPHĐ; cấp ngày 28/03/2018	22137	Hạng IV	Ban đầu
16	Trạm y tế Công ty cổ phần than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1488/QNI-GPHĐ; cấp ngày 19/8/2024	22135	Hạng IV	Ban đầu
17	Trạm y tế Công ty tuyển than Cửa Ông - TKV	Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1048/SYT-GPHĐ; cấp ngày 06/4/2022	22129	Hạng IV	Ban đầu
18	Trạm y tế Công ty cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1063/SYT-GPHĐ; cấp ngày 29/12/2015	22138	Hạng IV	Ban đầu

PHỤ LỤC 03

19	Trạm y tế Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1085/SYT-GPHĐ; cấp ngày 28/12/2015	22110	Hạng IV	Ban đầu
20	Trạm y tế Công ty than Khe Chàm - TKV	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1400/SYT-GPHĐ; cấp ngày 05/4/2018	22121	Hạng IV	Ban đầu
21	Trạm y tế Công ty than Nam Mẫu - TKV	Phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1427/SYT-GPHĐ; cấp ngày 14/12/2018	22096	Hạng IV	Ban đầu
22	Trạm y tế Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1293/SYT-GPHĐ; cấp ngày 21/8/2023	22111	Hạng IV	Ban đầu
23	Trạm y tế Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin	Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1479/SYT-GPHĐ; cấp ngày 18/11/2020	22124	Hạng IV	Ban đầu
24	Trạm y tế Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	Phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1294/SYT-GPHĐ; cấp ngày 31/5/2016	22369	Hạng IV	Ban đầu
25	Trạm y tế Công ty kho vận Đá Bạc - Vinacomin	Phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1279/SYT-GPHĐ; cấp ngày 15/11/2021	22047	Hạng IV	Ban đầu
26	Trạm y tế Công ty than Uông Bí - TKV	Phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1484/SYT-GPHĐ; cấp ngày 29/12/2020	22116	Hạng IV	Ban đầu
27	Trạm y tế Công ty xây lắp mỏ - TKV	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1506/QNI-GPHĐ; cấp ngày 06/4/2022	22097	Hạng IV	Ban đầu
28	Trạm y tế Công ty TNHH 1 TV công nghiệp hóa chất mỏ Việt Bắc - MICCO	Xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	1388/SYT-GPHĐ; cấp ngày 19/12/2017	22181	Hạng IV	Ban đầu

PHỤ LỤC 03

29	Trạm y tế Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1462/SYT-GPHĐ; cấp ngày 14/8/2020	22126	Hạng IV	Ban đầu
30	Trạm y tế Công ty than Thống Nhất - TKV	Phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1332/SYT-GPHĐ; cấp ngày 23/6/2016	22109	Hạng IV	Ban đầu
31	Trạm y tế Trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng	Phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1341/SYT-GPHĐ; cấp ngày 26/10/2016	22131	Hạng IV	Ban đầu
32	Trạm y tế Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1336/SYT-GPHĐ; cấp ngày 15/8/2016	22037	Hạng IV	Ban đầu
33	Trạm y tế Công ty nhiệt điện Uông Bí	Phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1352/SYT-GPHĐ; cấp ngày 10/01/2017	22036	Hạng IV	Ban đầu
34	Trạm y tế Công ty than Mạo Khê - TKV	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	1298/QNI-GPHĐ; cấp ngày 06/4/2022	22120	Hạng IV	Ban đầu
35	Trạm Y tế Việt Thuận - Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận	Đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	729/QNI-GPHĐ; cấp ngày 22/9/2021	22989	Hạng IV	Ban đầu
Tổng số:		35 trạm y tế	35	35	35	

PHỤ LỤC 04**DANH SÁCH CƠ SỞ ĐĂNG KÝ KHÁM, CHỮA BỆNH BAN ĐẦU CÓ HÌNH THỨC TỔ CHỨC TRẠM Y TẾ TRỰC THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ***(Kèm theo Thông báo số: 5976/TB-SYT ngày 26/12/2024 của Sở Y tế)*

STT	Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Số GPHĐ	Tuyển kỹ thuật	Mã cơ sở KBCB	Xếp hạng tương đương	CẤP CMKT
I	Thành phố Hạ Long					
1	Trạm y tế phường Hà Khánh	1372/SYT-GPHĐ, Cấp ngày 30/1/2018	4	22179	Hạng IV	Ban đầu
2	Trạm y tế phường Cao Thắng	1090/SYT-GPHĐ, Cấp ngày 25/01/2016	4	22088	Hạng IV	Ban đầu
3	Trạm y tế phường Hà Trung	1371/SYT-GPHĐ, Cấp ngày 30/01/2018	4	22183	Hạng IV	Ban đầu
4	Trạm y tế phường Hà Lâm	1095/SYT-GPHĐ, Cấp ngày 25/01/2016	4	22087	Hạng IV	Ban đầu
5	Trạm y tế phường Việt Hưng	1109/SYT-GPHĐ, cấp ngày 25/01/2016	4	22059	Hạng IV	Ban đầu
6	Trạm y tế phường Đại Yên	1092/SYT-GPHĐ, Cấp ngày 26/3/2021	4	22058	Hạng IV	Ban đầu
7	Trạm y tế phường Tuần Châu	1103/SYT-GPHĐ, Cấp ngày 26/3/2021	4	22159	Hạng IV	Ban đầu
8	Trạm y tế xã Lê Lợi	1125/SYT-GPHĐ, cấp ngày 24/8/2021	4	22071	Hạng IV	Ban đầu
9	Trạm y tế xã Thống Nhất	1434/SYT-GPHĐ, cấp ngày 11/9/2019	4	22072	Hạng IV	Ban đầu
10	Trạm y tế xã Hoà Bình	1425/SYT-GPHĐ, cấp ngày 10/12/2018	4	22221	Hạng IV	Ban đầu
11	Trạm y tế xã Vũ Oai	1435/SYT-GPHĐ, cấp ngày 11/9/2019	4	22222	Hạng IV	Ban đầu
12	Trạm y tế xã Sơn Dương	1437/SYT-GPHĐ, cấp ngày 11/9/2019	4	22073	Hạng IV	Ban đầu
13	Trạm y tế xã Dân chủ	1124/SYT-GPHĐ, cấp ngày 15/02/2016	4	22224	Hạng IV	Ban đầu
14	Trạm y tế xã Bằng Cả	1126/SYT-GPHĐ, cấp ngày 15/02/2016	4	22225	Hạng IV	Ban đầu

PHỤ LỤC 04

15	Trạm y tế xã Tân Dân	1118/SYT-GPHĐ, cấp ngày 15/02/2016	4	22223	Hạng IV	Ban đầu
16	Trạm y tế xã Đồng Sơn	1459/SYT-GPHĐ, cấp ngày 10/8/2020	4	22228	Hạng IV	Ban đầu
17	Trạm y tế xã Đồng Lâm	1128/SYT-GPHĐ, cấp ngày 15/02/2016	4	22227	Hạng IV	Ban đầu
18	Trạm y tế xã Kỳ Thượng	1121/SYT-GPHĐ, cấp ngày 15/02/2016	4	22226	Hạng IV	Ban đầu
19	Trạm y tế xã Quảng La	1120/SYT-GPHĐ, cấp ngày 15/02/2016	4	22074	Hạng IV	Ban đầu
II	Thị xã Đông Triều					
1	Trạm y tế xã Hồng Thái Tây	1254/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22050	Hạng IV	Ban đầu
2	Trạm y tế xã Hồng Thái Đông	1476/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22187	Hạng IV	Ban đầu
3	Trạm y tế phường Hoàng Quế	1421/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22053	Hạng IV	Ban đầu
4	Trạm y tế xã Yên Đức	1477/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22189	Hạng IV	Ban đầu
5	Trạm y tế phường Yên Thọ	1475/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22188	Hạng IV	Ban đầu
6	Trạm y tế phường Kim Sơn	1453/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22190	Hạng IV	Ban đầu
7	Trạm y tế phường Xuân Sơn	1422/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22192	Hạng IV	Ban đầu
8	Trạm y tế phường Hưng Đạo	1467/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22193	Hạng IV	Ban đầu
9	Trạm y tế Phường Hồng Phong	1349/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22194	Hạng IV	Ban đầu
10	Trạm y tế phường Đức Chính	1452/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22196	Hạng IV	Ban đầu
11	Trạm y tế phường Tràng An	1419/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22200	Hạng IV	Ban đầu
12	Trạm y tế phường Bình Khê	1417/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22198	Hạng IV	Ban đầu

PHỤ LỤC 04

13	Trạm y tế xã Trảng Lương	1454/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22040	Hạng IV	Ban đầu
14	Trạm y tế xã An Sinh	1234/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22052	Hạng IV	Ban đầu
15	Trạm y tế xã Việt Dân	1415/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22197	Hạng IV	Ban đầu
16	Trạm y tế phường Bình Dương	1420/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22049	Hạng IV	Ban đầu
17	Trạm y tế xã Nguyễn Huệ	1466/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22085	Hạng IV	Ban đầu
18	Trạm y tế phường Thủy An	1392/QNI-GPHĐ cấp ngày 21/11/2024	4	22054	Hạng IV	Ban đầu
III	Thành phố Móng Cái					
1	Trạm y tế xã Vĩnh Trung	1315/SYT-GPHĐ, cấp ngày 10/6/2016	4	22264	Hạng IV	Ban đầu
2	Trạm y tế xã Vĩnh Thực	1311/SYT-GPHĐ, cấp ngày 24/5/2016	4	22263	Hạng IV	Ban đầu
3	Trạm y tế xã Bình Ngọc	1300/SYT-GPHĐ, cấp ngày 10/6/2016	4	22081	Hạng IV	Ban đầu
4	Trạm y tế xã Hải Xuân	1304/SYT-GPHĐ, cấp ngày 10/6/2016	4	22255	Hạng IV	Ban đầu
5	Trạm y tế xã Vạn Ninh	1314/SYT-GPHĐ, cấp ngày 10/6/2016	4	22260	Hạng IV	Ban đầu
6	Trạm y tế xã Hải Tiến	1303/SYT-GPHĐ, cấp ngày 10/6/2016	4	22082	Hạng IV	Ban đầu
7	Trạm y tế xã Quảng Nghĩa	1308/SYT-GPHĐ, cấp ngày 10/6/2016	4	22259	Hạng IV	Ban đầu
8	Trạm y tế phường Trà Cổ	1312/SYT-GPHĐ, cấp ngày 10/6/2016	4	22265	Hạng IV	Ban đầu
9	Trạm y tế phường Ka Long	1306/SYT-GPHĐ, cấp ngày 10/6/2016	4	22269	Hạng IV	Ban đầu
10	Trạm y tế phường Ninh Dương	1307/SYT-GPHĐ, cấp ngày 10/6/2016	4	22266	Hạng IV	Ban đầu
11	Trạm y tế phường Hải Yên	1310/SYT-GPHĐ, cấp ngày 10/6/2016	4	22257	Hạng IV	Ban đầu

PHỤ LỤC 04

12	Trạm y tế xã Hải Đông	1404/SYT-GPHĐ, cấp ngày 29/5/2018	4	22258	Hạng IV	Ban đầu
13	Trạm y tế phường Hải Hoà	1309/SYT-GPHĐ, cấp ngày 10/6/2016	4	22256	Hạng IV	Ban đầu
14	Trạm y tế xã Hải Sơn	1302/SYT-GPHĐ, cấp ngày 10/6/2016	4	22261	Hạng IV	Ban đầu
15	Trạm y tế xã Bắc Sơn	1299/SYT-GPHĐ, cấp ngày 10/6/2016	4	22262	Hạng IV	Ban đầu
16	Trạm y tế phường Trần Phú	1387/SYT-GPHĐ, cấp ngày 30/01/2018	4	22267	Hạng IV	Ban đầu
IV	Huyện Hải Hà					
1	Trạm y tế xã Quảng Minh	1266 SYT-GPHĐ ngày 24/5/2016	4	22206	Hạng IV	Ban đầu
2	Trạm y tế xã Quảng Thành	1397 SYT-GPHĐ ngày 30/01/2018	4	22215	Hạng IV	Ban đầu
4	Trạm y tế xã Quảng Thịnh	1271 SYT-GPHĐ ngày 24/5/2016	4	22207	Hạng IV	Ban đầu
5	Trạm y tế xã Quảng Chính	1260 SYT-GPHĐ ngày 24/5/2016	4	22211	Hạng IV	Ban đầu
6	Trạm y tế xã Quảng Phong	1267 SYT-GPHĐ ngày 24/5/2016	4	22209	Hạng IV	Ban đầu
7	Trạm y tế xã Quảng Long	1273 SYT-GPHĐ ngày 24/5/2016	4	22205	Hạng IV	Ban đầu
8	Trạm y tế xã Quảng Đức	1264 SYT-GPHĐ ngày 24/5/2016	4	22217	Hạng IV	Ban đầu
9	Trạm y tế xã Quảng Sơn	1268 SYT-GPHĐ ngày 24/5/2016	4	22218	Hạng IV	Ban đầu
10	Trạm y tế xã Đường Hoa	1260 SYT-GPHĐ ngày 24/5/2016	4	22212	Hạng IV	Ban đầu
11	Trạm y tế xã Cái Chiên	1259 SYT-GPHĐ ngày 24/5/2016	4	22219	Hạng IV	Ban đầu
V	Huyện Vân Đồn					
1	Trạm y tế xã Bản Sen	1321/SYT-GPHĐ cấp ngày 16/06/2016	4	22068	Hạng IV	Ban đầu
2	Trạm y tế xã Minh Châu	1319/SYT-GPHĐ cấp ngày 16/06/2016	4	22070	Hạng IV	Ban đầu

PHỤ LỤC 04

3	Trạm y tế xã Thắng Lợi	1391/SYT-GPHĐ cấp ngày 30/01/2018	4	22069	Hạng IV	Ban đầu
4	Trạm y tế xã Đài Xuyên	1328/SYT-GPHĐ cấp ngày 16/06/2016	4	22229	Hạng IV	Ban đầu
5	Trạm y tế xã Vạn Yên	1433/SYT-GPHĐ cấp ngày 11/09/2019	4	22232	Hạng IV	Ban đầu
6	Trạm y tế xã Hạ Long	1327/SYT-GPHĐ cấp ngày 16/06/2016	4	22145	Hạng IV	Ban đầu
7	Trạm y tế xã Bình Dân	1322/SYT-GPHĐ cấp ngày 16/06/2016	4	22230	Hạng IV	Ban đầu
8	Trạm y tế xã Đoàn Kết	1318/SYT-GPHĐ cấp ngày 16/06/2016	4	22231	Hạng IV	Ban đầu
9	Trạm y tế xã Đông Xá	1323/SYT-GPHĐ cấp ngày 16/06/2016	4	22141	Hạng IV	Ban đầu
10	Trạm y tế xã Quan Lạn	1325/SYT-GPHĐ cấp ngày 16/06/2016	4	22066	Hạng IV	Ban đầu
11	Trạm y tế xã Ngọc Vũng	1324/SYT-GPHĐ cấp ngày 16/06/2016	4	22067	Hạng IV	Ban đầu
VI	Thành phố Uông Bí					
1	Trạm y tế xã Thượng Yên Công	1147/SYT-GPHĐ, cấp ngày 08/3/2016	4	22203	Hạng IV	Ban đầu
2	Trạm y tế phường Bắc Sơn	1145/SYT-GPHĐ, cấp ngày 08/3/2016	4	22014	Hạng IV	Ban đầu
3	Trạm y tế phường Thanh Sơn	1140/SYT-GPHĐ, cấp ngày 08/3/2016	4	22317	Hạng IV	Ban đầu
4	Trạm y tế phường Yên Thanh	1369/SYT-GPHĐ, cấp ngày 30/01/2018	4	22297	Hạng IV	Ban đầu
5	Trạm y tế phường Phương Đông	1129/QNI-GPHĐ, cấp ngày 15/6/2023	4	22271	Hạng IV	Ban đầu
6	Trạm y tế phường Phương Nam	1131/SYT-GPHĐ, cấp ngày 08/3/2016	4	22202	Hạng IV	Ban đầu
7	Trạm y tế phường Trung Vương	1370/SYT-GPHĐ, cấp ngày 30/01/2018	4	22296	Hạng IV	Ban đầu
8	Trạm y tế phường Vàng Danh	1144/SYT-GPHĐ, cấp ngày 08/3/2016	4	22210	Hạng IV	Ban đầu

PHỤ LỤC 04

VII	Huyện Tiên Yên					
1	Trạm y tế xã Hải Lạng	1232/SYT - GPHĐ cấp ngày 30/3/2016	4	22237	Hạng IV	Ban đầu
2	Trạm y tế xã Đồng Rui	1233/QNI_GPHĐ cấp ngày 05/10/2022	4	22142	Hạng IV	Ban đầu
3	Trạm y tế xã Hà Lâu	1231/QNI - GPHĐ cấp ngày 05/10/2022	4	22239	Hạng IV	Ban đầu
4	Trạm y tế xã Phong Dụ	1228/SYT - GPHĐ cấp ngày 30/3/2016	4	22235	Hạng IV	Ban đầu
5	Trạm y tế xã Điền Xá	1464/QNI - GPHĐ cấp ngày 16/6/2023	4	22234	Hạng IV	Ban đầu
6	Trạm y tế xã Đại Dực	1226/SYT - GPHĐ cấp ngày 30/3/2016	4	22238	Hạng IV	Ban đầu
7	Trạm y tế xã Đông Ngũ	1224/SYT-GPHĐ cấp ngày 30/3/2016	4	22083	Hạng IV	Ban đầu
8	Trạm y tế xã Tiên Lãng	1223/QNI-GPHĐ cấp ngày 18/10/2022	4	22236	Hạng IV	Ban đầu
9	Trạm y tế xã Đông Hải	1225/SYT-GPHĐ cấp ngày 30/3/2016	4	22084	Hạng IV	Ban đầu
10	Trạm y tế xã Yên Than	1229/QNI-GPHĐ cấp ngày 02/11/2023	4	22233	Hạng IV	Ban đầu
VIII	Thành phố Cẩm Phả					
1	Trạm y tế phường Quang Hanh	1218/SYT-GPHĐ cấp ngày 15/11/2021	4	22008	Hạng IV	Ban đầu
2	Trạm y tế phường Cẩm Thạch	1209/SYT-GPHĐ cấp ngày 24/3/2016	4	22103	Hạng IV	Ban đầu
3	Trạm y tế phường Cẩm Trung	1213/SYT-GPHĐ cấp ngày 24/3/2016	4	22128	Hạng IV	Ban đầu
4	Trạm y tế phường Cẩm Tây	1208/SYT-GPHĐ cấp ngày 24/3/2016	4	22132	Hạng IV	Ban đầu
5	Trạm y tế phường Cẩm Đông	1204/SYT-GPHĐ cấp ngày 15/11/2021	4	22133	Hạng IV	Ban đầu
6	Trạm y tế phường Cẩm Sơn	1207/SYT-GPHĐ cấp ngày 24/3/2016	4	22140	Hạng IV	Ban đầu
7	Trạm y tế phường Cẩm Phú	1206/SYT-GPHĐ cấp ngày 24/3/2016	4	22009	Hạng IV	Ban đầu

PHỤ LỤC 04

8	Trạm y tế phường Cửa Ông	1383/SYT-GPHĐ cấp ngày 30/01/2018	4	22011	Hạng IV	Ban đầu
9	Trạm y tế phường Mông Dương	1386/SYT-GPHĐ cấp ngày 30/01/2018	4	22010	Hạng IV	Ban đầu
10	Trạm y tế phường Cẩm Thủy	1212/SYT-GPHĐ cấp ngày 24/3/2016	4	22241	Hạng IV	Ban đầu
11	Trạm y tế phường Cẩm Bình	1384/SYT-GPHĐ cấp ngày 13/10/2021	4	22245	Hạng IV	Ban đầu
12	Trạm y tế xã Cẩm Hải	1250/SYT-GPHĐ cấp ngày 24/3/2016	4	22249	Hạng IV	Ban đầu
13	Trạm y tế xã Cộng Hoà	1214/SYT-GPHĐ cấp ngày 24/3/2016	4	22248	Hạng IV	Ban đầu
14	Trạm y tế xã Dương Huy	1216/SYT-GPHĐ cấp ngày 24/3/2016	4	22250	Hạng IV	Ban đầu
IX	Thị xã Quảng Yên					
1	Trạm y tế phường Cộng Hoà	1148/QNI-GPHĐ, cấp ngày 20/12/2023	4	22283	Hạng IV	Ban đầu
2	Trạm y tế xã Hiệp Hoà	1378/QNI-GPHĐ, cấp ngày 20/02/2023	4	22292	Hạng IV	Ban đầu
3	Trạm y tế xã Sông Khoai	1115/SYT-GPHĐ, cấp ngày 08/12/2015	4	22065	Hạng IV	Ban đầu
4	Trạm y tế xã Tiên An	1081/QNI-GPHĐ, cấp ngày 20/02/2023	4	22062	Hạng IV	Ban đầu
5	Trạm y tế phường Tân An	1072/SYT-GPHĐ, cấp ngày 08/12/2015	4	22285	Hạng IV	Ban đầu
6	Trạm y tế phường Hà An	1082/QNI-GPHĐ, cấp ngày 20/02/2023	4	22284	Hạng IV	Ban đầu
7	Trạm y tế xã Hoàng Tân	1374/QNI-GPHĐ, cấp ngày 20/02/2023	4	22063	Hạng IV	Ban đầu
8	Trạm y tế phường Nam Hoà	1076/SYT-GPHĐ, cấp ngày 08/12/2015	4	22294	Hạng IV	Ban đầu
9	Trạm y tế phường Yên Hải	1377/SYT-GPHĐ, cấp ngày 30/01/2018	4	22060	Hạng IV	Ban đầu
10	Trạm y tế phường Phong Cốc	1077/SYT-GPHĐ, cấp ngày 08/12/2015	4	22288	Hạng IV	Ban đầu

PHỤ LỤC 04

11	Trạm y tế xã Cẩm La	1376/QNI-GPHĐ, cấp ngày 20/02/2023	4	22287	Hạng IV	Ban đầu
12	Trạm y tế xã Liên Hoà	1379/QNI-GPHĐ, cấp ngày 20/02/2023	4	22289	Hạng IV	Ban đầu
13	Trạm y tế xã Liên Vị	1375/SYT-GPHĐ, cấp ngày 30/01/2018	4	22290	Hạng IV	Ban đầu
14	Trạm y tế xã Tiên Phong	1390/SYT-GPHĐ, cấp ngày 30/01/2018	4	22291	Hạng IV	Ban đầu
15	Trạm y tế phường Đông Mai	1381/QNI-GPHĐ, cấp ngày 20/02/2023	4	22282	Hạng IV	Ban đầu
16	Trạm y tế phường Minh Thành	1075/SYT-GPHĐ, cấp ngày 08/12/2015	4	22064	Hạng IV	Ban đầu
17	Trạm y tế phường Quảng Yên	1380/QNI-GPHĐ, cấp ngày 20/02/2023	4	22304	Hạng IV	Ban đầu
18	Trạm y tế phường Yên Giang	1078/QNI-GPHĐ, cấp ngày 20/02/2023	4	22293	Hạng IV	Ban đầu
19	Trạm y tế phường Phong Hải	1073/QNI-GPHĐ, cấp ngày 20/02/2023	4	22061	Hạng IV	Ban đầu
X	Huyện Ba Chẽ					
1	Trạm y tế xã Nam Sơn	1158/SYT-GPHĐ, cấp ngày 24/3/2016	4	22080	Hạng IV	Ban đầu
2	Trạm y tế xã Đồn Đạc	1153/SYT-GPHĐ, cấp ngày 24/3/2016	4	22079	Hạng IV	Ban đầu
3	Trạm y tế xã Thanh Sơn	1159/SYT-GPHĐ, cấp ngày 24/3/2016	4	22078	Hạng IV	Ban đầu
4	Trạm y tế xã Thanh Lâm	1156/QNI-GPHĐ, cấp ngày 21/12/2022	4	22077	Hạng IV	Ban đầu
5	Trạm y tế xã Đập Thanh	1344/QNI-GPHĐ, cấp ngày 21/08/2023	4	22076	Hạng IV	Ban đầu
6	Trạm y tế xã Minh Cầm	1155/SYT-GPHĐ, cấp ngày 24/3/2016	4	22075	Hạng IV	Ban đầu
7	Trạm y tế xã Lương Mông	1157/QNI-GPHĐ, cấp ngày 21/12/2022	4	22270	Hạng IV	Ban đầu
XI	Huyện Đàm Hà					
1	Trạm y tế xã Quảng An	1283/SYT-GPHĐ, cấp ngày 25/5/2021	4	22276	Hạng IV	Ban đầu

PHỤ LỤC 04

2	Trạm y tế xã Dục Yên	1282/SYT-GPHĐ, cấp ngày 25/5/2021	4	22272	Hạng IV	Ban đầu
3	Trạm y tế xã Đại Bình	1281/SYT-GPHĐ, cấp ngày 25/5/2021	4	22273	Hạng IV	Ban đầu
4	Trạm y tế xã Tân Lập	1280/SYT-GPHĐ, cấp ngày 25/5/2021	4	22099	Hạng IV	Ban đầu
5	Trạm y tế xã Đàm Hà	1279/SYT-GPHĐ, cấp ngày 22/5/2021	4	22274	Hạng IV	Ban đầu
6	Trạm y tế xã Quảng Lâm	1286/SYT-GPHĐ, cấp ngày 24/5/2016	4	22252	Hạng IV	Ban đầu
7	Trạm Y tế xã Quảng Tân	1486/SYT-GPHĐ, cấp ngày 19/4/2021	4	22275	Hạng IV	Ban đầu
8	Trạm y tế xã Tân Bình	1287/SYT-GPHĐ, cấp ngày 24/5/2016	4	22253	Hạng IV	Ban đầu
XII	Huyện Bình Liêu					
1	Trạm y tế xã Đồng Văn	1195/SYT-GPHĐ, cấp ngày 09/11/2015	4	22089	Hạng IV	Ban đầu
2	Trạm y tế xã Đồng Tâm	1196/SYT-GPHĐ, cấp ngày 09/11/2015	4	22091	Hạng IV	Ban đầu
3	Trạm y tế xã Lục Hồn	1202/SYT-GPHĐ, cấp ngày 09/11/2015	4	22092	Hạng IV	Ban đầu
4	Trạm y tế xã Vô Ngại	1198/SYT-GPHĐ, cấp ngày 09/11/2015	4	22093	Hạng IV	Ban đầu
5	Trạm y tế xã Húc Động	1199/SYT-GPHĐ, cấp ngày 09/11/2015	4	22086	Hạng IV	Ban đầu
XIII	Huyện Cô Tô					
1	Trạm y tế xã Đồng Tiến	1481/QNI-GPHĐ, cấp ngày 02/11/2023	4	22278	Hạng IV	Ban đầu
2	Trạm y tế xã Thanh Lân	1482/SYT-GPHĐ, cấp ngày 22/02/2021	4	22277	Hạng IV	Ban đầu
	Tổng	147	147	147	147	

PHỤ LỤC 05
DANH SÁCH CƠ SỞ Y TẾ KÝ HỢP ĐỒNG KCB BHYT NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số: 5976/TB-SYT ngày 26/12/2024 của Sở Y tế)

STT	TÊN CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH	HẠNG BV	TUYỂN BHYT	CẤP CMKT	MÃ CƠ SỞ
A	Các cơ sở có giường bệnh				25
I	<i>Đơn vị thuộc Sở Y tế</i>				20
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh	I	Tuyển tỉnh	Chuyên sâu	22001
2	Bệnh viện Bãi Cháy	I	Tuyển tỉnh	Chuyên sâu	22002
3	Bệnh viện Y, Dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh	II	Tuyển tỉnh	Cơ bản	22046
4	Bệnh viện Sản - Nhi Quảng Ninh	II	Tuyển tỉnh	Cơ bản	22150
5	Bệnh viện Phổi Quảng Ninh	II	Tuyển tỉnh	Cơ bản	22044
6	Bệnh viện Bảo vệ sức khỏe Tâm thần	II	Tuyển tỉnh	Cơ bản	22041
7	Bệnh viện Lão khoa - Phục hồi chức năng	II	Tuyển tỉnh	Cơ bản	22045
8	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả	II	Tuyển huyện	Cơ bản	22095
9	Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả	II	Tuyển huyện	Cơ bản	22007
10	Bệnh viện Đa khoa Hạ Long	III	Tuyển huyện	Cơ bản	22020
11	Trung tâm y tế thành phố Móng Cái	II	Tuyển huyện	Cơ bản	22027
12	Trung tâm y tế huyện Tiên Yên	II	Tuyển huyện	Cơ bản	22022
13	Trung tâm y tế thị xã Đông Triều	II	Tuyển huyện	Cơ bản	22095
14	Trung tâm y tế thị xã Quảng Yên	II	Tuyển huyện	Cơ bản	22017
15	Trung tâm y tế huyện Hải Hà	III	Tuyển huyện	Cơ bản	22023
16	Trung tâm y tế huyện Vân Đồn	III	Tuyển huyện	Cơ bản	22021
17	Trung tâm y tế huyện Đàm Hà	III	Tuyển huyện	Cơ bản	22024
18	Trung tâm y tế huyện Bình Liêu	III	Tuyển huyện	Cơ bản	22025
19	Trung tâm y tế huyện Ba Chẽ	III	Tuyển huyện	Cơ bản	22026
20	Trung tâm y tế huyện Cô Tô	III	Tuyển huyện	Cơ bản	22029
II	<i>Đơn vị có giường bệnh thuộc UBND tỉnh, Ngành, Tư nhân</i>				5
1	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí	I	Tuyển tỉnh	Chuyên sâu	22030
2	Trung tâm y tế than khu vực Mạo Khê				
2.1	<i>Trung tâm y tế than KV Mạo Khê (cơ sở 1)</i>	III	Tuyển huyện	Cơ bản	22042
2.2	<i>Trung tâm y tế than KV Mạo Khê (cơ sở 2)</i>	III	Tuyển huyện	Cơ bản	22043
3	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long	III	Tuyển huyện	Cơ bản	22370

PHỤ LỤC 05

4	Bệnh viện mắt Quốc tế Việt-Nga Hạ Long (Không đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu)	III	Tuyển huyện	Cơ bản	22371
5	Bệnh viện Mắt Hà Nội - Hạ Long (Không đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu)	III	Tuyển huyện	Cơ bản	22175
B	Cơ sở không có giường bệnh và Bệnh xá				13
I	Đơn vị thuộc Sở Y tế				3
1	Trung tâm y tế thành phố Hạ Long (03 PKĐK trực thuộc + Trạm y tế trên địa bàn)				
	Phòng khám đa khoa khu vực Hà Tu	III	Tuyển huyện	Ban đầu	22005
	Phòng khám đa khoa khu vực Cao Xanh	III	Tuyển huyện	Ban đầu	22003
	Phòng khám đa khoa trung tâm	III	Tuyển huyện	Ban đầu	22031
2	Trung tâm y tế thành phố Uông Bí (02 PKĐK trực thuộc + Trạm y tế trên địa bàn)				
	Phòng khám đa khoa trung tâm	III	Tuyển huyện	Ban đầu	22012
	Phòng khám đa khoa khu vực Nam Khê	III	Tuyển huyện	Ban đầu	22013
3	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh (01 Phòng khám đa khoa)	III	Tuyển tỉnh	Ban đầu	22149
II	Đơn vị không thuộc Sở Y tế				10
1	Phòng khám - Quản lý sức khỏe cán bộ thuộc Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Quảng Ninh	III	Tuyển tỉnh	Ban đầu	22006
2	Bệnh xá Công an tỉnh	IV	Tuyển huyện	Ban đầu	22157
3	Chi nhánh phòng khám đa khoa Thiên Tân - Công ty TNHH TM & DVYT Thiên Tân	III	Tuyển huyện	Ban đầu	22661
4	Phòng khám đa khoa Vân Đồn - Công ty TNHH Dịch vụ y tế Vân Đồn	III	Tuyển huyện	Ban đầu	22410
5	Phòng khám đa khoa Quốc tế Toàn Tâm - Công ty CP DV Y tế chăm sóc sức khỏe Toàn Tâm (Không đăng ký KCB BHYT ban đầu)	III	Tuyển huyện	Ban đầu	22929
6	Phòng khám đa khoa Kinh Bắc - Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Kinh Bắc	III	Tuyển huyện	Ban đầu	22876
7	Phòng khám đa khoa chất lượng cao Nam Việt - Công ty cổ phần đầu tư y tế Quảng Ninh	III	Tuyển huyện	Ban đầu	22921
8	Phòng khám đa khoa Hoàng Anh - Công ty TNHH chăm sóc sức khỏe Hoàng Anh	III	Tuyển huyện	Ban đầu	22401

PHỤ LỤC 05

9	Phòng khám đa khoa tư nhân Cẩm Phả - Công ty TNHH Thiên Phúc (Không đăng ký KCB BHYT ban đầu)	III	Tuyển huyện	Ban đầu	22406
10	Phòng khám đa khoa 68 - Công ty TNHH 1TV dịch vụ khám chữa bệnh 268 (Không đăng ký KCB BHYT ban đầu)	III	Tuyển huyện	Ban đầu	22678
C	Trạm y tế thuộc các cơ quan, doanh nghiệp				35
1	Trạm Y tế Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22167
2	Trạm y tế Công ty TNHH 1 thành viên đóng tàu Hạ Long	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22035
3	Trạm y tế Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22108
4	Trạm y tế Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22105
5	Trạm y tế Công ty công nghiệp Hóa chất mỏ Cẩm Phả	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22038
6	Trạm y tế Công ty tuyển than Hòn Gai - Vinacomin	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22168
7	Trạm y tế Công ty Cổ phần chế tạo máy - Vinacomin	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22101
8	Trạm y tế Công ty than Quang Hanh - TKV	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22146
9	Trạm y tế Công ty cổ phần địa chất mỏ - TKV	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22147
10	Trạm y tế Công ty TNHH 1 thành viên Môi trường - TKV	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22144
11	Trạm Y tế Công ty than Hạ Long - TKV	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22165
12	Trạm y tế Công ty cổ phần giám định - Vinacomin	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22170
13	Trạm y tế Công ty than Dương Huy - TKV	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22123
14	Trạm y tế Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22051
15	Trạm y tế Công ty than Hòn Gai - TKV	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22137
16	Trạm y tế Công ty cổ phần than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22135
17	Trạm y tế Công ty tuyển than Cửa Ông - TKV	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22129

PHỤ LỤC 05

18	Trạm y tế Công ty cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22138
19	Trạm y tế Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22110
20	Trạm y tế Công ty than Khe Chàm - TKV	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22121
21	Trạm y tế Công ty than Nam Mẫu - TKV	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22096
22	Trạm y tế Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22111
23	Trạm y tế Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22124
24	Trạm y tế Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22369
25	Trạm y tế Công ty kho vận Đá Bạc - Vinacomin	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22047
26	Trạm y tế Công ty than Uông Bí - TKV	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22116
27	Trạm y tế Công ty xây lắp mỏ - TKV	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22097
28	Trạm y tế Công ty TNHH 1 TV công nghiệp hóa chất mỏ Việt Bắc - MICCO	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22181
29	Trạm y tế Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22126
30	Trạm y tế Công ty than Thống Nhất - TKV	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22109
31	Trạm y tế Trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22131
32	Trạm y tế Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22037
33	Trạm y tế Công ty nhiệt điện Uông Bí	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22036
34	Trạm y tế Công ty than Mạo Khê - TKV	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22120
35	Trạm Y tế Việt Thuận - Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận	IV	Tuyển xã	Ban đầu	22989
	Tổng:				73